

MÔ HÌNH CHỨC NĂNG - DỤNG HỌC TRONG ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BẢN DỊCH VĂN HỌC: TỪ LÝ THUYẾT TỚI THỰC TIỄN ÁP DỤNG

Triệu Thu Hằng*

*Khoa Sư phạm tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN,
Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận bài ngày 21 tháng 03 năm 2017

Chỉnh sửa ngày 30 tháng 06 năm 2017; Chấp nhận đăng ngày 28 tháng 07 năm 2017

Tóm tắt: Nghiên cứu này thử nghiệm áp dụng mô hình chức năng dụng học của House (1997) để đánh giá chất lượng bản dịch văn học Anh-Việt thông qua trường hợp bản gốc “The Great Gatsby” của nhà văn F. Scott Fitzgerald và dịch phẩm “Đại gia Gatsby” của dịch giả Trịnh Lữ. Phương pháp nghiên cứu chính bao gồm phân tích định tính nhằm so sánh đối chiếu giữa bản gốc và bản dịch, phương pháp định lượng được sử dụng phụ nhằm tính số lỗi dịch dựa trên mô hình của House (1997). Nghiên cứu cho thấy mô hình dụng học-chức năng của House có khả năng áp dụng tốt để đánh giá dịch thuật văn học nói chung và góp phần nâng cao chất lượng dịch Anh-Việt nói riêng.

Từ khoá: dịch văn học, đánh giá chất lượng bản dịch, mô hình dụng học chức năng

1. Dẫn nhập

Ngày nay con người có thể dễ dàng tiếp cận với nhiều tác phẩm văn học từ nhiều ngôn ngữ khác nhau trên thế giới thông qua các bản dịch. Tuy nhiên, để đánh giá thế nào là một bản dịch “tốt” hiện vẫn là một vấn đề đang gây tranh cãi trong giới học thuật như House (1997), Nord (1997), Lauscher (2000), Brunette (2000), Colina (2008), William (2009). Trong nỗ lực xây dựng mô hình lý thuyết phù hợp với đánh giá dịch văn học Anh-Việt, nghiên cứu này áp dụng mô hình chức năng - dụng học của House (1997) để đánh giá chất lượng bản dịch tác phẩm văn học “Đại gia Gatsby”, đóng góp về mặt lý thuyết cũng như thực tiễn cho việc xây dựng mô hình đánh giá dịch Anh-Việt.

2. Mô hình chức năng - dụng học của House (1997)

Có nhiều hướng tiếp cận trong đánh giá chất lượng bản dịch như dịch thuật tiên

ngôn ngữ học, lý thuyết đánh giá chất lượng bản dịch dựa trên phản ứng của độc giả của Nida (1964), lý thuyết đánh giá chất lượng bản dịch theo chức năng của Reiss (1971), Nord (1991), Reiss & Vermeer (1984), v.v. Trong tiến trình phát triển của nghiên cứu dịch thuật, phân tích diễn ngôn dần trở nên phổ biến trong nghiên cứu dịch thuật bắt đầu từ thập niên 1990 cùng với sự ra đời của một số mô hình tiêu biểu như mô hình dựa trên bối cảnh và diễn ngôn của Hatim và Mason (1990), mô hình cấp độ văn bản và dụng học của Baker (1992) và mô hình chức năng - dụng học của House (1997).

Nghiên cứu này lựa chọn mô hình chức năng - dụng học của House (1997) để áp dụng. Mô hình đánh giá chất lượng bản dịch của House (1997) được xây dựng một phần trên nền tảng lý thuyết ngữ pháp chức năng hệ thống của nhà ngôn ngữ học người Anh Halliday. Thực tế, nền tảng lý thuyết của Halliday chịu ảnh hưởng của trường phái ngôn ngữ học chức năng thuộc trường phái Luân Đôn. Xuất phát từ nghiên cứu của nhà

*ĐT.: 84-944811991

Email: triethuhang91@gmail.com

nhân chủng học Malinowski khi ông làm việc thực tế giữa hai nền văn hoá xa lạ, đó là nền văn hoá của những người dân ngoài đảo ở Nam Thái Bình Dương và nền văn hoá Anh, ông đã đề xuất hai khái niệm, bao gồm ngôn cảnh tình huống và ngôn cảnh văn hoá. Hai khái niệm này đóng vai trò quan trọng trong việc giúp người dịch cần phải không chỉ phân tích ngôn bản, nắm bắt được những gì đang xảy ra mà còn cần nắm bắt được cả nền văn hoá tổng thể, hiểu được một cách đầy đủ các ý nghĩa của ngôn bản. Dựa trên nền tảng này, Halliday đề cao nhiệm vụ của ngôn ngữ trong ngôn cảnh, ông cho rằng mục tiêu của ngôn ngữ là truyền tải nhu cầu của người nói hay viết (functional grammar), và lý thuyết của Halliday nghiên cứu sự liên quan chặt chẽ giữa từ này và từ khác và giữa ngôn ngữ và bối cảnh (discourse). Halliday lập luận rằng văn bản phải có chức năng vì toàn bộ văn bản phải nói lên một ý nghĩa gì đó. Mà muốn nói lên một điều gì đó thì ngôn ngữ trong toàn văn bản đó phải sắp xếp theo một trật tự nhất định (Hồ Đắc Túc, 2012: 82).

Dựa trên quan điểm của Halliday (1973), House (1997) cho rằng bản dịch phải có hai chức năng bao gồm chức năng ý niệm và chức năng liên nhân tương đương với các chức năng này ở bản gốc; và bản dịch cần phải sử dụng các phương tiện ngữ dụng học tương đương để thực hiện các chức năng trên. Mô hình đánh giá chất lượng bản dịch của House (1997) được xây dựng nhằm khắc phục các hạn chế của những mô hình trước đó là sự thiếu cụ thể về căn cứ lý luận và các thao tác phân tích đánh giá khả thi. Các bước đánh giá theo mô hình của House diễn ra như sau:

Bước 1: Phân tích bản gốc chi tiết về phương tiện từ vựng, cú pháp, văn bản theo các tiêu chí của Ngữ vực bao gồm Trường (chủ đề và hoạt động xã hội), Quan hệ (nguồn gốc địa lý và lai lịch của tác giả, vai tham gia, quan hệ

xã hội, thái độ xã hội và môi trường giao tiếp, v.v), và Kênh giao tiếp (nói/ viết).

Bước 2: Mô tả thể loại (genre) của văn bản gốc.

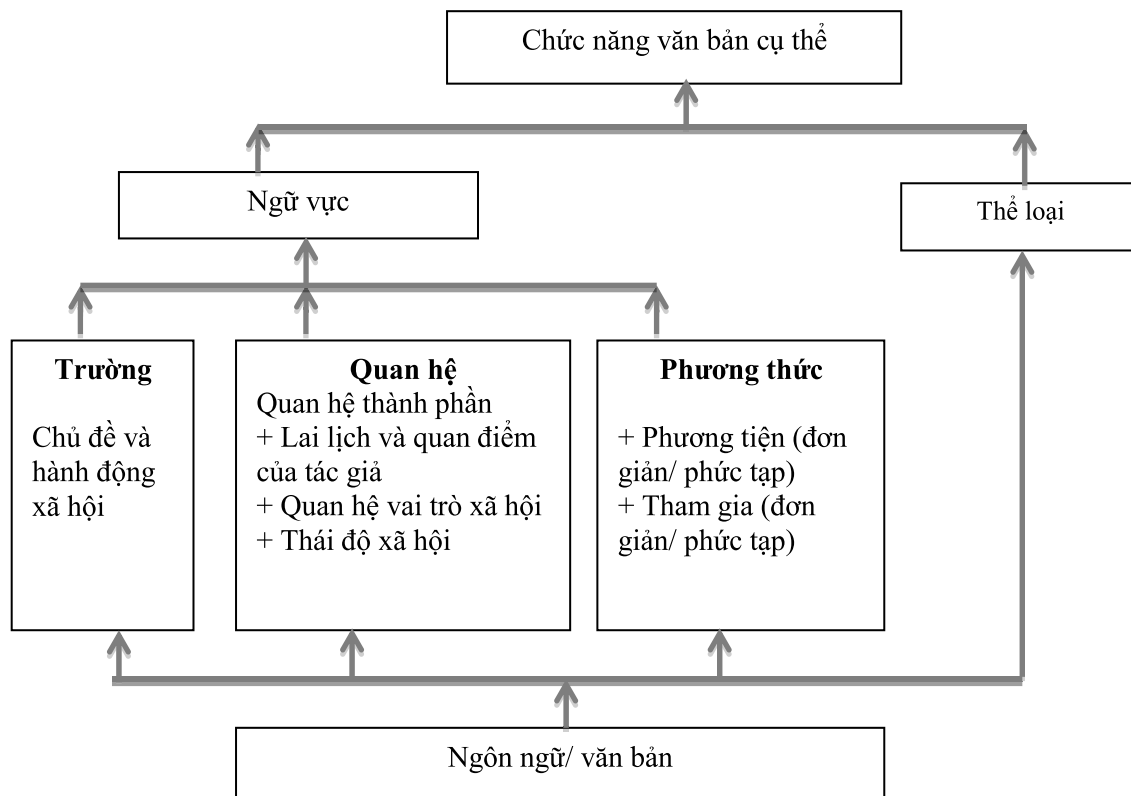
Bước 3: Đưa ra chức năng của bản gốc bao gồm chức năng ý niệm và chức năng liên nhân.

Bước 4: Thực hiện các bước phân tích bản dịch tương tự như các bước phân tích bản gốc. Phân tích bản dịch chi tiết về phương tiện từ vựng, cú pháp, văn bản theo các tiêu chí của Ngữ vực bao gồm Trường, Quan hệ, Kênh giao tiếp (nói/ viết). Mô tả thể loại của văn bản dịch.

Bước 5: So sánh đối chiếu giữa bản gốc và bản dịch về Ngữ vực, Thể loại, Chức năng văn bản để tìm ra lỗi dịch, những điểm bất tương xứng (mismatches) giữa bản gốc và bản dịch.

Bước 6: Kết luận về chất lượng bản dịch.

Ngoài ra, mô hình của House (1997) dựa trên cơ sở lý thuyết ngôn ngữ học của Crystal và Davy (1969). Một ưu thế của mô hình này so với các lý thuyết khác là các thao tác để đánh giá dựa trên mô hình này khá cụ thể, chi tiết. Thêm vào đó, mô hình của House được thử nghiệm trên nhiều thể loại văn bản khác nhau như văn bản khoa học, văn bản báo chí, sách hướng dẫn du lịch, v.v. Tuy nhiên, cũng phải thấy rằng mô hình này đòi hỏi kiến thức ngôn ngữ học và kỹ năng nghề nghiệp cao của nhà phê bình và việc phê bình nhằm mục đích nghiên cứu ngôn ngữ và dịch thuật. Cho nên, mô hình chưa được sử dụng rộng rãi và mới ở mức độ thử nghiệm trong nghiên cứu dịch thuật. Mô hình chức năng – dụng học của House được trình bày theo Hình 1 như sau:



Hình 1. Mô hình chức năng – dụng học của House (1997)

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng, trong đó chủ yếu là định tính. Nghiên cứu định tính sử dụng phương pháp mô tả (descriptive methods) (Parkinson & Drislane, 2011) nhằm mô tả, so sánh đối chiếu giữa bản gốc “The Great Gatsby” (1925) của nhà văn F. Scott Fitzgerald và bản dịch “Đại gia Gatsby” (2009) của dịch giả Trịnh Lữ. Nghiên cứu định lượng giải thích hiện tượng thông qua thu thập số liệu liên quan đến con số và dựa trên tính toán thuộc toán học (Creswell, 2005). Nghiên cứu định lượng trong nghiên cứu này nhằm tính số lỗi dịch dựa trên mô hình của House (1997).

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Dựa trên mô hình chức năng – dụng học của House (1997), nghiên cứu này nghiên cứu

trường hợp của bản gốc “The Great Gatsby” (1925) của nhà văn Fitzgerald và bản dịch “Đại gia Gatsby” (2009) của dịch giả Trịnh Lữ. “The Great Gatsby” (1925) được xem như một trong những kiệt tác kinh điển của văn học Mỹ và thu hút nhiều nhà nghiên cứu về tác phẩm này (Miller 1949; Bloom & Hobby 2009). Thực tế, có ba bản dịch của “The Great Gatsby” bao gồm “Con người hào hoa” (Mặc Đỗ, 1956), “Gatsby vĩ đại” (Hoàng Cường 1985) và “Đại gia Gatsby” (Trịnh Lữ, 2008). Bản dịch “Đại gia Gatsby” (Trịnh Lữ, 2008) được lựa chọn là đối tượng nghiên cứu vì đây là bản dịch cập nhật nhất trong ba bản dịch với nhiều phản hồi từ phía độc giả (Đỗ Phước Tiễn, 2010).

“Đại Gia Gatsby” (bản dịch của Hoàng Cường lựa chọn nhan đề là “Gatsby vĩ đại”) được đặt trong bối cảnh nước Mỹ vào năm 1922, thời kì chính tác giả F. Scott Fitzgerald đang sống. Sau sự hỗn loạn của Thế chiến thứ

nhất, nước Mỹ bước vào một thời kì phát triển đỉnh điểm của nền kinh tế. Tuy nhiên xã hội lại coi trọng vật chất quá mức mà đạo đức thì không đi cùng với nó.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Phân tích bản gốc

4.1.1. Trường (Field)

Theo mô hình của House (1997), “trường” là chủ đề và hành động xã hội. Như đã đề cập, “The Great Gatsby” là một tiểu thuyết lấy bối cảnh ở hai hòn đảo tưởng tượng, hòn đảo West Egg và East Egg trong những năm 1920 của Mỹ. Qua lời người kể chuyện của Nick Carraway trong tác phẩm của mình, tác giả thể hiện sự bất bình trước một xã hội tôn sùng vật chất quá mức trong khi đạo đức con người lại bị coi thường.

Tác giả thể hiện chủ đề này thông qua phương tiện từ vựng, câu cú và văn bản. Ở phương tiện từ vựng, tác giả sử dụng nhiều tên địa danh, biện pháp tu từ, đặc biệt là biện pháp điệp âm, từ chỉ màu sắc và tính từ miêu tả. Ở phương tiện cú pháp, tác giả chủ yếu sử dụng cụm ngữ đồng vị, cụm giới từ, câu phức để diễn tả tâm lý phức tạp, những diễn biến thay đổi trong suy nghĩ của người kể chuyện đối với xã hội Mỹ những năm 1920. Ở phương tiện văn bản, tác giả đặc biệt sử dụng nhiều liên từ và (*and*) nhằm toát lên sự khác biệt, phân biệt xã hội giữa hai hòn đảo East Egg và West Egg.

4.1.2. Quan hệ (Tenor)

Mối quan hệ bao gồm nguồn gốc địa lý, tầng lớp xã hội, thời gian, quan điểm về chủ đề đưa ra của người sử dụng ngôn ngữ.

Về nguồn gốc địa lý, tầng lớp xã hội và thời gian, tác giả Fitzgerald sinh ra trong một gia đình trung lưu tại Minnesota; thời điểm tác giả viết tác phẩm này là đầu thập niên 1920 và sau đó tác phẩm được xuất bản lần đầu năm 1925; ngôn ngữ sử dụng là tiếng Anh Mỹ chuẩn mực.

Xét về quan điểm của tác giả, “The Great Gatsby” của Fitzgerald ghi lại tâm trạng mất mát, chán chường, chiều hướng của những giấc mơ vàng của tuổi trẻ bị tan vỡ trong thất bại ở “thời đại nhạc Jazz”. Thông qua nhân vật kể chuyện Nick Carraway, với giọng văn mỉa mai, trào lộng, ý nghĩa tinh tế, Fitzgerald đã thể hiện những suy ngẫm, những vấn đề của con người và thời đại mình.

Về mối quan hệ xã hội, tác giả chủ yếu sử dụng hai ngôi “I” và “you” một cách thông thường, không thể hiện quyền lực trong mối quan hệ giữa tác giả và độc giả.

4.1.3. Thức (phương thức giao tiếp – mode)

Vai tham gia trong “The Great Gatsby” phức tạp, thể hiện qua những đoạn đối thoại nội tâm, tự sự của nhân vật kể chuyện Nick Carraway và cả những đoạn đối thoại giữa các nhân vật. Do đó, văn phong có lúc trang trọng, có lúc vẫn nói thân mật.

4.1.4. Thể loại (Genre)

“The Great Gatsby” là một tác phẩm châm biếm với giọng văn mỉa mai, trào lộng, ý nghĩa tinh tế nói về một xã hội đạo đức giả, chạy theo vật chất và phân biệt tầng lớp.

4.2. Chức năng của bản gốc

Hai siêu chức năng, bao gồm chức năng ý niệm và chức năng liên nhân được thể hiện trong tác phẩm “The Great Gatsby”. Về trường, chức năng ý niệm được thể hiện qua việc sử dụng từ vựng phong phú thông qua một loạt các tên địa danh, biện pháp tu từ, điển hình là biện pháp điệp phụ âm đầu, từ chỉ màu sắc, tính từ miêu tả; cú pháp với chủ yếu các câu phức, cụm giới từ, cụm ngữ đồng vị; phương tiện văn bản với việc lặp các liên từ “và”. Về quan hệ giữa những người tham gia giao tiếp, chức năng liên nhân thể hiện qua việc sử dụng đại từ “I” và “You”, ngôn ngữ tác phẩm kết hợp giữa văn nói và văn viết.

4.3. So sánh giữa bản gốc và bản dịch

4.3.1. Các lỗi dịch dựa trên phân tích Trường – Mối quan hệ – Thức

4.3.1.1. Trường

- Về phương tiện từ vựng (lexical means)

Một trong những lý do chính khiến tác phẩm “The Great Gatsby” trở thành một kiệt tác trong nền văn học Mỹ là do cách sử dụng ngôn từ độc đáo của tác giả (Arthur 1963; Kathleen 1988; Ronald 2003). Cách sử dụng ngôn từ tác giả không chỉ thu hút người đọc qua nội dung mà còn âm điệu, điều này được thể hiện qua phép điệp phụ âm đầu. Dựa trên mô hình của House, 186 trường hợp điệp phụ âm đầu (alliteration) trong tiếng Anh không được tái hiện trong bản dịch. Một số ví dụ như sau: **bond business** (trang 7) - buôn trái phiếu; **we walk** (trang 7) - chúng tôi đi qua; **high hallway** (trang 7) - dãy hành lang cao (trang 7); **people played polo** (trang 10) – người chơi polo; **wild wag** (trang 20) – một gã bác sỹ mất điên khùng.

Một mặt, do sự khác biệt về ngữ âm giữa tiếng Anh và tiếng Việt nên sự khác biệt này không nên bị xem như một lỗi dịch theo như House (1997) đề xuất. Catford (1965) chỉ ra rằng dịch giả có thể gặp phải những trường hợp bất khả dịch liên quan đến sự khác biệt về ngôn ngữ (linguistic untranslatability) trong suốt quá trình dịch. Một trong các trường hợp bất khả dịch bao gồm sự khác biệt về ngữ âm giữa hai ngôn ngữ, dịch các biện pháp tu từ như điệp vần, điệp phụ âm đầu, dịch chơi chữ, dịch tên riêng, v.v.

Mặt khác, để giải quyết những trường hợp bất khả dịch, điển hình là dịch điệp phụ âm đầu (alliteration), Catford (1965), Fasheng (2002), Jinfang (2004) và Cui (2013) đã nỗ lực đưa ra một số chiến lược dịch bù đắp (compensation strategies) cho sự khác biệt giữa hai ngôn ngữ, một trong số đó là chiến lược viết ghi chú ở cuối trang hoặc cuối cuốn sách (translator’s note).

- Về phương tiện cú pháp (syntactic means)

Cấu trúc câu trong tác phẩm “The Great Gatsby” đặc trưng bởi chuỗi câu phức để lột tả nội tâm sâu sắc của nhân vật kể chuyện Nick Carraway, một người có học thức và có tâm trạng phức tạp về các vấn đề trong xã hội Mỹ những năm 1920. Tuy nhiên, 17 trường hợp câu phức đã được thể hiện thông qua các câu đơn trong bản dịch. Một vài ví dụ như sau:

+ Bản gốc: I bought a dozen volumes on banking and credit and investment securities, and they stood on my shelf in red and gold like new money from the mint, promising to unfold the shining secrets that only Midas and Morgan and Maecenas knew.

+ Bản dịch: Tôi mua hàng chục tập sách về ngân hàng, tín dụng và chứng khoán đầu tư. Chúng đứng xếp hàng trên giá, bìa đỏ chữ mạ vàng, tinh khôi như tiền mới đúc ra lò, hứa hẹn sẽ khai mở những bí mật sáng ngời mà chỉ các thần tài cỡ Midas, Morgan và Maecenas mới biết được.

Có thể thấy từ ví dụ trên, bản gốc là một câu ghép; tuy nhiên bản dịch đã ngắt thành hai câu riêng biệt.

Ví dụ 2:

+ Bản gốc: I looked back at my cousin, who began to ask me questions in her low, thrilling voice.

+ Bản dịch: Tôi quay lại với cô em họ. Nó bắt đầu hỏi han với cái giọng trầm lồi cuốn đầy cảm xúc.

Trong ví dụ này, bản gốc có cấu trúc mệnh đề quan hệ, tuy nhiên bản dịch cũng ngắt thành hai câu riêng biệt.

Ví dụ 3:

+ Bản gốc: Slenderly, languidly, their hands set lightly on their hips, the two young women preceded us out onto a rosy-colored porch, open toward the sunset, where four candles flickered on the table in the diminished wind.

+ Bản dịch: Mảnh mai, uể oải, tay đặt nhẹ trên hông, hai người đàn bà dẫn chúng tôi đi ra ngoài hiên nhà toàn màu hồng hướng về phía hoàng hôn. Bốn ngọn nến đang cháy chập chờn trên bàn trong gió lúc ấy đã dịu hẳn.

Có thể thấy, việc chuyển dịch từ câu phức trong bản gốc sang câu đơn trong bản dịch giúp bản dịch trở nên tự nhiên hơn, thuần Việt hơn, giúp độc giả dễ dàng tiếp cận bản dịch hơn. Newmark (1988) đã đưa ra 16 thủ thuật dịch, một trong các thủ thuật đó là “chuyển đổi” (shift/ transposition) nhằm giúp bản dịch tự nhiên ở ngôn ngữ đích. Thủ thuật dịch “chuyển đổi” theo Newmark liên quan đến sự thay đổi về mặt ngữ pháp từ ngôn ngữ nguồn đến ngôn ngữ đích. Ví dụ “Help will come” có thể được dịch là “Sẽ có người tới giúp”. Trong ví dụ này danh từ “help” trong tiếng Anh (chủ ngữ) được chuyển dịch thành động từ “giúp” (vị ngữ) trong tiếng Việt. Một trong những loại chuyển đổi điển hình là chuyển dịch từ câu phức sang câu đơn để bản dịch tự nhiên hơn, như trong bản dịch của “Đại gia Gatsby”. Tuy nhiên, do chủ đích của nhà văn Fitzgerald trong việc tạo ra chuỗi câu phức để một phần khắc họa nội tâm người kể chuyện Nick Carraway, cho nên đây là một điểm đáng lưu tâm, không thể bỏ qua trong việc chuyển ngữ tác phẩm này.

- Về phương tiện văn bản (textual means)

Tác giả đặc biệt sử dụng nhiều từ nối “and”. Trên thực tế, liên từ “and” có nhiều nét nghĩa khác nhau, hoàn toàn không chỉ bó hẹp với nét nghĩa “và”. Theo từ điển Oxford (2015), liên từ “and” có nhiều nét nghĩa trong những ngôn cảnh và tình huống khác nhau, bao gồm “bên cạnh đó, ngoài ra” - “in addition to, also”; “sau đó” - “then, following this”. “And” cũng có thể mang ý nghĩa là “hệ quả là” - as a result”, ví dụ: Miss another class and you will fail - Nghĩ thêm một buổi học nữa thì em sẽ bị trượt. Hoặc liên từ “and” có thể được sử dụng giữa các từ lặp đi lặp lại để cho thấy sự tiếp

nối “He tried and tried but without success”. Trong một vài trường hợp cụ thể, liên từ “and” còn được sử dụng với nghĩa tương đương “go, come, stay, try” và đứng trước động từ thay cho “to” để thể hiện mục đích làm gì, ví dụ: go and get me a pen please. Cũng theo từ điển Oxford (2015), liên từ “and” được sử dụng giữa các từ lặp lại để cho thấy sự khác biệt to lớn giữa những thứ thuộc cùng một loại hoặc giữa con người với nhau, ví dụ: I like city life but there are cities and cities. Cho nên người dịch có thể dịch “and” là “và, cho nên, v.v” để bản dịch tự nhiên hơn ở ngôn ngữ đích.

Tuy nhiên, trong trường hợp tác phẩm “The Great Gatsby”, tác giả sử dụng nhiều liên từ “and” nhằm tạo nên phép lặp, chủ đích tạo nên chất thơ trong văn xuôi, đây là một trong những lối hành văn tạo nên phong cách độc đáo của F. Scott Fitzgerald. Ví dụ, trong một câu văn, tác giả sử dụng tới 6 lần “and” - “The last swimmers have come in from the beach now *and* are dressing upstairs, the cars from New York are parked five deep in the drive, *and* already the halls *and* salons *and* verandas are gaudy with primary colors, *and* hair shorn in strange new ways, *and* shawls beyond the dreams of Castile”. Ngoài ra, liên từ “and” trong trường hợp này được sử dụng giữa các từ “West Egg” và “East Egg” lặp lại để chuyển tải sự khác biệt to lớn giữa hai hòn đảo và xung đột tầng lớp xã hội những con người sống trên hai hòn đảo này.

Vì vậy, vấn đề dịch liên từ “and” nên được xem xét kỹ lưỡng để đảm bảo chuyển tải đầy đủ nét độc đáo của tác phẩm này. Trong bản dịch, có 19 trường hợp “and” được dịch là “nên”, “mà”, “nhưng”, v.v để tránh phép lặp. Một số ví dụ như sau:

+ Bản gốc: He didn't say any more, but we've always been unusually communicative in a reserved way, and I understood that he meant a great deal more than that.

+ Bản dịch: Ông không nói gì thêm, nhưng cha con tôi vẫn luôn hiểu nhau theo một kiểu kiêu kì khác thường, nên tôi biết ý ông dặn là hơn thế nhiều.

Trong ví dụ này, liên từ “and” được dịch là “nên”.

Ví dụ 2:

+ Bản gốc: And, after boasting this way of my tolerance, I come to the admission that it has a limit.

+ Bản dịch: Nhưng sau khi đã huênh hoang như thế về tính bao dung của mình, tôi phải công nhận rằng nó cũng có giới hạn.

Trong ví dụ này, liên từ “and” được dịch là “nhưng”.

Ví dụ 3:

+ Bản gốc: And so it happened that on a warm windy evening I drove over to East Egg to see two old friends whom I scarcely knew at all.

+ Bản dịch: Thế là, một chiều lộng gió ấm áp, tôi lái xe sang East Egg thăm hai người bạn cũ mà thật ra là chả biết gì về họ mấy.

Trong ví dụ này, liên từ “and” được dịch là “thế là”.

4.3.1.2. *Mối quan hệ*

Thực tế, việc lựa chọn nhan đề là một khó khăn rất lớn của tác giả F.Scott Fitzgerald giữa các tên khác nhau như “Trimalchio”, “Goldhatted Gatsby”, “In the Road to West Egg”, “Under the Red, White, and Blue”. Tuy nhiên, nhan đề “The Great Gatsby” lại được lựa chọn bởi nhan đề mang hàm ý mỉa mai và khơi gợi sự tò mò từ phía độc giả (Rohrkemper, 1985). Một mặt, tính từ “great” chỉ sự giàu có và danh tiếng của nhân vật chính Gatsby. Nhân vật này sở hữu căn biệt thự lộng lẫy với những món đồ sang trọng, đắt tiền, tổ chức tiệc tùng linh đình xa hoa thuộc hạng bậc nhất. Mặt khác, tính từ “great” có ý mỉa mai, châm biếm, nhân

vật Gatsby có được món tiền khổng lồ đến như vậy là do dấn thân vào con đường buôn bán bất hợp pháp. Ở khía cạnh này, “great” được dịch là “đại gia” làm toát lên của cải vật chất mà Gatsby có được. Tuy nhiên, ẩn sâu trong nhan đề của tác phẩm, tác giả còn gửi gắm một hàm ý: thật mỉa mai khi mọi bữa tiệc linh đình mà Gatsby tổ chức, mọi nỗ lực Gatsby bỏ ra đều chỉ vì hướng đến một cô gái tên là Daisy ông đã từng theo đuổi trước đây giờ đã có chồng là Tom Buchanan. Tác giả Fitzgerald muốn thể hiện sự cảm thông đối với nhân vật Gatsby và mỉa mai một xã hội Mỹ thời đại đó với những con người chỉ coi trọng đồng tiền, tâm hồn trống rỗng, vô cảm như nhân vật Daisy, Tom, v.v. Như vậy, cách dịch là “Đại gia Gatsby” mới chỉ chạm đến khía cạnh vật chất, chưa toát lên tất cả hàm ý của tác giả gửi gắm.

4.3.2. *Các lỗi dịch không thuộc Trường – Mối quan hệ – Thức*

Như đã đề cập trong phần phân tích văn bản gốc, tác phẩm “The Great Gatsby” được tác giả đặc biệt sử dụng một số lượng lớn tên địa danh, danh từ riêng liên quan đến chủ đề “thời đại nhạc Jazz”, “thời đại hoàng kim” hay còn gọi là “Roaring Twenties” – “những hai mươi năm gầm thét”, thời kì những năm 1920 kinh tế thịnh vượng của Mỹ.

Tuy nhiên, theo thống kê định lượng, 98 trường hợp danh từ riêng chỉ tên người và 79 tên địa danh dịch giả áp dụng chiến lược không dịch, hay còn gọi là chuyển nguyên ngữ (transference). Một số ví dụ như sau: Gatsby – Gatsby; Daisy – Daisy; McClenahan – McClenahan; Klipspringer – Klipspringer; The Ripley Snells - Vợ chồng Ripley Snell; Aidredale – Aidredale.

Chiến lược dịch chuyển nguyên ngữ này một mặt có thể đem lại màu sắc ngoại lai cho tác phẩm. Mặt khác, như đã đề cập, một trong những lý do khiến “The Great Gatsby” trở thành một kiệt tác trong văn học Mỹ là ở việc sử dụng ngôn ngữ độc đáo của tác giả (Liu

2010; Marshall 2014; Pichova 2014). Mỗi tên riêng tác giả lựa chọn đều chuyên tải ngụ ý nhất định. Ví dụ: Gatsby là tên của nhân vật chính, nhân vật này có tên đầy đủ là James Gatz. Thực tế, “Gatz” là từ có nguồn gốc từ tiếng Đức, tiếng lóng có nghĩa là “súng”. Tác giả đã sử dụng lối chơi chữ vì kết thúc tiểu thuyết, nhân vật Gatsby bị George bắn một phát đạn vào ngực và qua đời. Ngoài ra, tên gọi Daisy cũng là một chủ ý của tác giả. Nhân vật nữ chính Daisy xuất hiện đầu tiên trong tiểu thuyết là một cô gái vô cùng xinh đẹp và hoàn mỹ. Daisy trong tiếng Anh chỉ tên một loài hoa, cách đặt tên như vậy khiến người đọc hình dung về một cô gái dịu dàng và xinh đẹp. Tom cũng là một ví dụ điển hình về cách lựa chọn tên của tác giả. Trong tiếng Anh, Tom là một tên gọi phổ biến, không được ưa thích, vì vậy tên gọi này được đặt cho nhân vật phản diện của tiểu thuyết.

Như đã thảo luận tại phần 4.3.1.1, ngoài việc chỉ ra những trường hợp bất khả dịch do sự khác biệt về ngôn ngữ, Catford (1965) còn nhấn mạnh những trường hợp bất khả dịch về văn hoá. Một mặt, việc không dịch (chuyển nguyên ngữ) các tên riêng có thể đem đến màu sắc ngoại lai hấp dẫn trong bản dịch. Tuy nhiên, với những bản kiệt tác văn học như “Đại gia Gatsby”, tác giả Fitzgerald lại có chủ đích trong việc lựa chọn từng tên riêng để chuyển tải một ý nghĩa nhất định. Cho nên, để giải quyết khó khăn này, các tác giả Fasheng (2002), Jinfang (2004) và Cui (2013) đã đưa ra một số giải pháp như đề cập trong phần 4.3.1.1 bao gồm chiến lược dịch chuyển nguyên ngữ và cung cấp thêm chú giải dành cho độc giả.

5. Kết luận

Từ mô hình chức năng dụng học đề xuất bởi House (1997) xây dựng trên nền tảng ngôn ngữ học chức năng, nghiên cứu này đã áp dụng mô hình trong thực tế đánh giá dịch thuật Anh-Việt thông qua trường hợp bản

dịch tác phẩm “Đại gia Gatsby”. Với phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng, kết quả nghiên cứu cho thấy mô hình của House (1997) góp phần chỉ ra sự khác biệt về ngôn ngữ, văn hoá trong quá trình dịch Anh-Việt tác phẩm “Đại gia Gatsby”. Bên cạnh đó, nghiên cứu cho thấy mô hình chức năng – dụng học của House có khả năng áp dụng tốt để đánh giá dịch thuật văn học Anh-Việt.

6. Hạn chế và những hướng nghiên cứu tiếp theo

Nghiên cứu đã áp dụng mô hình chức năng dụng học của House (1997) trong phạm vi đánh giá một dịch phẩm “Đại gia Gatsby”. Chúng tôi mong muốn có thể áp dụng mô hình của House (1997) với phạm vi rộng lớn hơn. Ngoài ra, chúng tôi mong muốn thực hiện nghiên cứu sâu hơn nhằm tìm ra giải pháp cụ thể khắc phục những trường hợp dịch chưa đạt so với bản gốc dựa trên mô hình của House.

Tài liệu tham khảo

Tiếng Việt

Hoàng Cường (1985). *Gatsby vĩ đại*. Hà Nội: NXB Lao động.

Mặc Đỗ (1965). *Con người hào hoa*. Sài Gòn: NXB Quan điểm.

Trịnh Lữ (2009). *Đại gia Gatsby*. Hà Nội: NXB Hội nhà văn.

Đỗ Phước Tiến (2010). Gatsby đã trở thành đại gia như thế nào. Retrieved from <http://www.sachhay.org/sach/ChiTiet/4914/dai-gia-gatsby>

Hồ Đắc Túc (2012). *Dịch thuật và Tự do*. Công ty TNHH Sách Phương Nam và Đại học Hoa Sen. Hà Nội: NXB Hồng Đức.

Tiếng Anh

Arthur, M. (1963). *F. Scott Fitzgerald: A Collection of Critical Essays*. Englewood Cliffs, NJ: Prentice Hall.

Baker, M. (1992). *In Other Words: A Coursebook on Translation*. London and New York: Routledge.

Bloom, H. & Hobby, B. (2009). *Rebirth and Renewal*. New York: Bloom’s Literary Criticism.

- Brunette, L. (2000). Towards a Terminology for Translation Quality Assessment. *The Translator*, 6(2), 169-82.
- Catford, J. C. (1965). *A Linguistic Theory of Translation: an Essay on Applied Linguistics*. London: Oxford University Press.
- Colina, S. (2008). Translation Quality Evaluation: Empirical Evidence for a Functionalist Approach. *The Translator* 14 (1), 97-134.
- Creswell, J. W. (2005). *Educational Research: planning, conducting and evaluating quantitative and qualitative research*. 2nd ed. Pearson: Merrill Prentice Hall.
- Crystal, D. & Davy, D. (1969). *Investigating English Style*. London: Longman.
- Cui, J. (2012). Untranslatability and the Method of Compensation. *Theory and Practice in Language Studies*, 2 (4). 826-830. Academy Publisher.
- Faseng, M. (2002). On Untranslatability. *Foreign Language Journal of Sandong Normal University*, 2, 92.
- Fitzgerald, F. S. (1925). *The Great Gatsby*. London: Wordsworth Editions Publisher.
- Halliday, M. A. K. (1973). *Explorations in the Functions of Language*. London: Arnold.
- Hatim, B. and Mason, I. (1990). *Discourse and the Translator*. London and New York: Longman.
- House, J. (1997). *Translation Quality Assessment: A Model Revisited*. Tübingen: Gunter Narr.
- Jinfang, S. (2004). On Untranslatability in Translation. *Jiangxi Agricultural University Journal*, 10, 174.
- Kathleen, P. (1988). *F. Scott Fitzgerald, The Great Gatsby: The Art of Literary Translation*. London: Penguin.
- Lauscher, S. (2000). Translation Quality Assessment: Where can Theory and Practice Meet? *The Translator*, 6 (2), 149-168.
- Liu, B. (1998). *Contemporary Translation Theory*. Beijing: China Translation and Publishing Corporation.
- Malinowski, B. (1923). The Problem of Meaning in Primitive Languages. In *The Meaning of Meaning*. Ogden, C. K. & I. A. Richards (Eds.) New York: Harcourt Brace.
- Marshal, (2014). *Haruki Murakami Translates The Great Gatsby, the Novel that influenced him most*. Retrieved May 16th, from http://www.openculture.com/2013/05/haruki_murakami_translates_the_great_gatsby.html
- Miller, J. (1949). *A Study of the Fictional Technique of F. Scott Fitzgerald* (1st ed). New York: Springer Netherlands.
- Newmark, P. (1988). *A Textbook of Translation*. New York: Prentice Hall International.
- Nida, E. A. (1964). *Towards a Science of Translating*. Leiden: E.J. Brill.
- Nord, C. (1991). *Text Analysis in Translation*. Amsterdam – Atlanta: Rodopi.
- Nord, C. (1997). *Translating as a Purposeful Activity: Functionalist Approaches Explained*. Manchester: St. Jerome.
- Parkinson, G. & Drislane, R. (2011). *Qualitative Research*. In *Online dictionary of the social science*. Retrieved from <http://bitbucket.icaap.org/dict.pl>
- Pichova, M. (2014). *Comparative Analysis of Two Czech translations of Francis Scott Fitzgerald's The Great Gatsby*. Masaryk University.
- Reiss, K. (1971). *Translation Criticism: Potential and Limitations*. Manchester: St Jerome and American Bible Society.
- Reiss, K. & Vermeer, H. (1984). *Translation Theorie*. Tübingen: Niemeyer.
- Rohrkemper, J. (1985). The Allusive Past: Historical Perspective in The Great Gatsby. *College Literature*, 153-162.
- Ronald, B. (2001/ 2003). *Fitzgerald, Hemingway and The Twenties*. Tuscaloosa: University of Alabama Press.
- Stevenson, A. (2015). *Oxford Dictionary of English*. Oxford: Oxford Dictionary Press.
- Williams, M. (2009). *Translation Quality Assessment*. Ottawa: University of Ottawa Press.

THE FUNCTIONAL - PRAGMATIC MODEL IN TRANSLATION QUALITY ASSESSMENT: FROM THEORY TO PRACTICE

Trieu Thu Hang

Faculty of English Language Teacher Education, VNU University of Languages and International Studies, Pham Van Dong, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

Abstract: The research aims to apply the functional-pragmatic model by House (1997) in assessing the English-Vietnamese literary translation quality of “The Great Gatsby” by F. Scott Fitzgerald (1925) and its translation “Đại gia Gatsby” (2009) by Trịnh Lữ. The major methods adopted include both qualitative and quantitative approaches. While the qualitative approach is predominantly used to figure out the similarities and differences between the source text and its translation, the quantitative approach is used to count the number of translation errors. The research findings show the high applicability of House’s model (1997) in literary translation quality assessment in general and English-Vietnamese literary translation quality assessment in particular.

Keywords: literary translation, translation quality assessment, functional-pragmatic model